

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2025

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Ngọc Giàu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 888/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 28/7/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 2002.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đoàn Hoài P, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: C, khu phố F, phường T, TP., tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai).

(Bà H có đơn xin vắng mặt, ông P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Đoàn Hoài P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND phường T, TP., tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/3/2021. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do khác biệt quan điểm sống. Do không muốn gia đình đổ vỡ nên vợ chồng đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng không có kết quả. Đến nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông P, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà đề nghị được ly hôn với ông P.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận đi làm nên bà xin được vắng mặt trong các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và khi Tòa án mở phiên tòa xét xử

Bị đơn ông Nguyễn Đoàn Hoài P:

Ông Nguyễn Đoàn Hoài P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm thông báo thụ lý vụ án, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định nhưng ông P không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến nộp cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H đối với bị đơn ông Nguyễn Đoàn Hoài P về việc ly hôn, về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với ông Nguyễn Đoàn Hoài P. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, bà H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do chưa có ý kiến của bị đơn nên không giải quyết quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ông Nguyễn Đoàn Hoài P và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định bà Nguyễn Thị Hồng H là nguyên đơn, ông Nguyễn Đoàn Hoài P là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Đoàn Hoài P hiện nay đang cư trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai). Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai).

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Bà Nguyễn Thị Hồng H có đơn xin vắng mặt và ông Nguyễn Đoàn Hoài P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[4] Nội dung vụ án:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Nguyễn Đoàn Hoài P có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/3/2021 nên áp dụng Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nay bà Nguyễn Thị Hồng H khởi kiện vụ án xin ly hôn nên căn cứ Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng H nhận thấy:

Sau khi đăng ký kết hôn bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Nguyễn Đoàn Hoài P chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, cả hai đã cố hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện nay cả hai sống xa cách, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo biên bản xác minh mâu thuẫn tại UBND phường T ngày 09/6/2024 (Bút lục 32) xác định địa phương không nắm được mâu thuẫn do các đương sự không thông báo, không có đơn đề nghị hòa giải.

Tuy nhiên, ông Nguyễn Đoàn Hoài P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo địa chỉ cư trú nhưng ông P không có ý kiến thể hiện quan điểm của mình như thế nào đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng H, và vắng mặt không lý do tại các phiên hòa giải, xét xử điều này chứng tỏ ông P cũng không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, cố ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết ly hôn giữa ông và bà H.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “1. Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy....thực hiện các công việc trong gia đình.”. Bà H và ông P là vợ chồng nhưng bỏ mặc nhau, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau là không tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời, không có tình nghĩa vợ chồng với nhau theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Như vậy, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng bà H, ông P hiện đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, không có khả năng hàn gắn, nếu tiếp tục kéo dài tình trạng hôn nhân cũng không đem đến hạnh phúc cho nhau. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận.

[4.3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên do chưa có ý kiến của ông P về các vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp, các bên sẽ giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 8, 9, 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H đối với bị đơn ông Nguyễn Đoàn Hoài P về việc ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với ông Nguyễn Đoàn Hoài P.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà H đã nộp theo biên lai thu số 0006676 ngày 18/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đồng Nai). Bà H đã nộp xong án phí.

3/ Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trần Ngọc Phương Trang